

Họ tên học sinh: .....

Số báo danh: .....

**Câu 1.** Nội dung nào sau đây **không** là nguyên nhân phát triển kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tranh thủ được giá nguyên liệu rẻ từ các nước thuộc thế giới thứ ba.
- B. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.
- C. Áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại.
- D. Nhờ có sự tự điều chỉnh kịp thời.

**Câu 2.** Thực tiễn phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam đã khẳng định

- A. tiến hành song song hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.
- B. phải luôn luôn giương cao ngọn cờ dân chủ trong đấu tranh giải phóng dân tộc.
- C. phải hạ thấp nhiệm vụ dân chủ để đặt dưới nhiệm vụ dân tộc.
- D. đấu tranh giành quyền dân chủ cũng là một nội dung của nhiệm vụ dân tộc.

**Câu 3.** “Theo đuổi chính sách hòa bình, trung lập, tích cực, luôn luôn ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc” là đường lối đối ngoại của quốc gia nào?

- A. Ấn Độ.
- B. Campuchia.
- C. Mĩ.
- D. Liên Xô.

**Câu 4.** Nhận xét nào đúng về vai trò của đấu tranh ngoại giao trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) ở Việt Nam?

- A. Phát huy yếu tố chính nghĩa của Việt Nam trong kháng chiến.
- B. Phát huy lợi thế trên bản hội nghị để tiến công quân sự trên chiến trường.
- C. Đi trước thắng lợi về quân sự để giảm bớt tổn thất trên chiến trường.
- D. Phụ thuộc vào chính sách đối ngoại của các thế lực ngoại xâm.

**Câu 5.** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, sự kiện nào sau đây đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ hoàn toàn sụp đổ ở châu Phi?

- A. Môđambích và Ănggôla được trao trả độc lập.
- B. Ăngiêri được trao quyền tự trị.
- C. 17 nước ở châu Phi được trao trả độc lập.
- D. Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi bị xóa bỏ.

**Câu 6.** Hiệp ước đầu tiên được kí kết giữa triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp trong nửa cuối thế kỉ XIX là?

- A. Hiệp ước Hác măng.
- B. Hiệp ước Giáp Tuất.
- C. Hiệp ước Patonôt.
- D. Hiệp ước Nhâm Tuất.

**Câu 7.** Điều kiện nào của tình hình thế giới trong những năm 30 của thế kỷ XX đã tạo điều kiện chính trị thuận lợi cho nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939?

- A. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933.
- B. Sự xuất hiện của Chủ nghĩa phát xít.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- D. Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền ở nước Pháp.

**Câu 8.** Nhận định nào đúng về Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (1941-1945)?

- A. Thực hiện sách lược phân hóa kẻ thù để thực hiện nhiệm vụ dân chủ.
- B. Là khối đoàn kết vững chắc và xuyên suốt của cách mạng Việt Nam.
- C. Tổ chức mặt trận tiêu biểu nhất, đánh dấu sự ra đời của mặt trận dân tộc thống nhất.
- D. Gắn liền sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít.

**Câu 9.** Lịch sử nước Nga (1917-1920) và lịch sử Việt Nam (1945-1946) có điểm khác biệt nào sau đây?

- A. Sử dụng bạo lực cách mạng để giành và bảo vệ chính quyền
- B. Thực hiện chính sách cộng sản thời chiến để huy động tiềm lực của nhân dân.

C. Xây dựng chính quyền của nhân dân lao động, vì nhân dân lao động.

D. Đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài khi ở thế bị bao vây, cô lập.

**Câu 10.** Nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc (1945), Hiệp định về những cơ sở quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972), Định ước Henxinki (1975) đều có nội dung nào sau đây?

A. Thúc đẩy hợp tác giữa các nước về kinh tế, chính trị, quốc phòng.

B. Giải thể các tổ chức quân sự, duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

C. Giải quyết các vấn đề tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

D. Thủ tiêu tên lửa tầm trung châu Âu, cắt giảm vũ khí chiến lược.

**Câu 11.** Những cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong Đông - Xuân 1953-1954 đã không để lại kết quả nào?

A. Nava điều chỉnh kế hoạch, chọn Điện Biên Phủ làm khâu chính.

B. Làm thất bại kế hoạch Nava, đề bẹp ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

C. Khoét sâu mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán binh lực của Pháp.

D. Làm cho kế hoạch Nava không thể thực hiện được theo dự kiến.

**Câu 12.** Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (19/12/1946) là vì

A. Việt Nam đã thoát khỏi thế bị bao vây, cô lập.

B. căn cứ địa Việt Bắc đã được xây dựng và củng cố vững chắc.

C. khả năng đấu tranh hòa bình không còn nữa.

D. Pháp đã hoàn thành quá trình bình định miền Nam Việt Nam.

**Câu 13.** Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 không phải là

A. mốc chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam.

B. xu thế của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.

C. bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. bước phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân Việt Nam.

**Câu 14.** So với cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) của Nguyễn Ái Quốc, Luận cương chính trị (tháng 10/1930) do Trần Phú soạn thảo có khác biệt nào sau đây?

A. Xác định công – nông là lực lượng tham gia cách mạng.

B. Xác định mối quan hệ với cách mạng thế giới.

C. Xác định đường lối, phương hướng chiến lược của cách mạng.

D. Thực hiện nhiệm vụ đầu tiên của cách mạng.

**Câu 15.** Nội dung nào sau đây là quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945)?

A. Thỏa thuận về việc cắt giảm vũ khí tiến công chiến lược.

B. Thiết lập một trật tự thế giới đa cực sau chiến tranh.

C. Thành lập một trật tự thế giới đơn cực sau chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Thỏa thuận về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

**Câu 16.** Hoạt động nào sau đây diễn ra trong phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

A. Cải cách ruộng đất.

B. Tiến hành tổng khởi nghĩa.

C. Đưa yêu sách về dân sinh.

D. Lập chính quyền Xô Viết.

**Câu 17.** Anh và Pháp phải chịu một phần trách nhiệm về sự bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) vì?

A. Không tham gia khối Đồng minh chống phát xít.

B. Thực hiện chính sách hòa bình, trung lập.

C. Thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít.

D. Ngăn cản việc thành lập liên minh chống phát xít.

**Câu 18.** Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng xã hội nào sau đây có khả năng vươn lên nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

A. Nông dân

B. Địa chủ

C. Công nhân

D. Văn thân, sĩ phu

**Câu 19.** Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) công nhân Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia

A. tự trị

B. độc lập

C. tự do

D. tự quyết

**Câu 20.** Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (tháng 2-1951) quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai ở Việt Nam với tên gọi là

A. Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. Đảng Lao động Việt Nam.

C. Đảng Dân chủ Đông Dương.

D. Đảng Dân chủ Việt Nam.

**Câu 21.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11-1939 xác định nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng Đông Dương là

A. đánh đổ phong kiến

B. Đánh đổ đế quốc và tay sai.

C. đánh đổ đế quốc, phát xít, tay sai

D. chống chế độ phản động thuộc địa

**Câu 22.** Năm 1927, tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp huấn luyện cán bộ tại Quảng Châu (Trung Quốc) được xuất bản thành tác phẩm

A. Đường Kách mệnh.

B. Kháng chiến nhất định thắng lợi.

C. Con rồng tre.

D. Bản án chế độ thực dân Pháp.

**Câu 23.** Hình thức đấu tranh chủ yếu trong cao trào kháng Nhật cứu nước từ tháng 3/1945 đến tháng 8/1945 là

A. khởi nghĩa từng phần.

B. đấu tranh nghị trường.

C. đấu tranh chính trị.

D. chiến tranh du kích.

**Câu 24.** Nội dung nào sau đây thể hiện **không** đúng vai trò của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đối với cách mạng Việt Nam?

A. Thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ.

B. Chuẩn bị tư tưởng, chính trị cho sự ra đời của Đảng.

C. Lãnh đạo quần chúng đấu tranh vũ trang chống Pháp.

D. Đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng

**Câu 25.** Điểm khác biệt căn bản trong hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu so với Phan Châu Trinh là ở?

A. chủ trương và xu hướng cứu nước.

B. khuynh hướng cứu nước.

C. Xu hướng và phương pháp thực hiện.

D. công tác tuyên truyền, tập hợp lực lượng.

**Câu 26.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập năm 1967 trong bối cảnh

A. Liên Xô và Mỹ đã tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

B. Khổ thị trường chung châu Âu đang có nhiều khởi sắc.

C. Trật tự hai cực lanta đã sụp đổ hoàn toàn.

D. Việt Nam đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ.

**Câu 27.** Sau khi kế hoạch Rove bị thất bại (năm 1950) ở Việt Nam, thực dân Pháp đã

A. chuẩn bị kế hoạch mới tấn công lên Việt Bắc lần thứ hai.

B. tăng cường xây dựng hệ thống phòng thủ trên đường số 4.

C. thiết lập “vành đai trắng” để bao quanh đồng bằng Bắc Bộ.

D. dựa vào viện trợ của Mỹ để khóa chặt biên giới Việt – Trung.

**Câu 28.** Nhận xét nào sau đây là đúng về chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945 - 1954)?

A. Chiến tranh nhân dân đã hình thành chiến tuyến rõ rệt giữa ta và địch trên các mặt trận.

B. Chiến tranh nhân dân dựa vào sức mạnh của bộ đội chủ lực để tiêu diệt sinh lực địch.

C. Phương châm của chiến tranh nhân dân là đánh nhanh thắng nhanh kết hợp đánh lâu dài

D. Chiến tranh nhân dân có sự kết hợp đánh địch ở mặt trận chính diện và vùng sau lưng địch.

**Câu 29.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của lực lượng tiểu tư sản trí thức Việt Nam trong phong trào dân tộc trong những năm 20 của thế kỉ XX?

A. Góp phần xây dựng cơ sở cách mạng ở trong và ngoài nước.

B. Góp phần tìm ra và xác lập con đường cứu nước đúng đắn.

C. Góp phần gây dựng một số tổ chức yêu nước và cách mạng.

D. Là lực lượng nòng cốt để xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.

**Câu 30.** Với chủ trương giương cao ngọn cờ dân tộc, tạm gác việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng ruộng đất trong giai đoạn 1939 - 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã

- A. thực hiện đúng chủ trương của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- B. bắt đầu nhận ra khả năng chống đế quốc của trung và tiểu địa chủ.
- C. đáp ứng đúng nguyện vọng số một của giai cấp nông dân Việt Nam.
- D. tập trung giải quyết những mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam.

**Câu 31.** Yếu tố nào **không** phải nguyên nhân dẫn đến việc Liên Xô và Mĩ tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh?

- A. Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và Tây Âu.
- B. Sự tan rã chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.
- C. Sự suy giảm về thế và lực do chạy đua vũ trang.
- D. Kinh tế Liên Xô lâm vào khủng hoảng trì trệ.

**Câu 32.** Chính quyền công nông lần đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam trong phong trào nào sau đây?

- A. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
- B. Phong trào dân chủ 1936-1939.
- C. Phong trào cách mạng 1930-1931.
- D. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.

**Câu 33.** Tháng 12 - 1993, Hiến pháp Liên Bang Nga được ban hành, quy định thể chế

- A. Quân chủ lập hiến.
- B. Quân chủ chuyên chế.
- C. Tổng thống liên bang.
- D. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa.

**Câu 34.** Sự kiện nào đã đưa Đảng cộng sản Đông Dương trở thành một Đảng cầm quyền và chuẩn bị những điều kiện tiên quyết cho những thắng lợi tiếp theo của các mạng Việt Nam?

- A. Phong trào dân chủ 1936 – 1939.
- B. Phong trào cách mạng 1930 – 1931 với đỉnh cao Xô viết Nghệ - Tĩnh.
- C. Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (2 – 1930).
- D. Thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945.

**Câu 35.** Con đường giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc (hình thành trong những năm 20 của thế kỷ XX) khác biệt hoàn toàn với các con đường cứu nước trước đó về

- A. mục tiêu trước mắt.
- B. lực lượng cách mạng.
- C. khuynh hướng chính trị.
- D. đối tượng cách mạng.

**Câu 36.** Từ những năm 50 đến những năm 70 của thế kỉ XX, nền kinh tế của các nước tư bản chủ yếu ở Tây Âu có biểu hiện nào sau đây?

- A. Khủng hoảng.
- B. Trì trệ.
- C. Suy thoái.
- D. Phát triển.

**Câu 37.** Trong thời kì 1945-1954, các chiến dịch của quân đội và nhân dân Việt Nam đều nhằm

- A. phá tan âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của giặc Pháp.
- B. củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.
- C. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch.
- D. hỗ trợ chiến tranh du kích ở vùng Pháp tạm chiếm.

**Câu 38.** Trong những năm 40 của thế kỉ XX, cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại được khởi đầu từ quốc gia nào sau đây?

- A. Đức
- B. Anh.
- C. Nhật Bản.
- D. Mĩ.

**Câu 39.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bối cảnh lịch sử của phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925 ở Việt Nam?

- A. Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương.
- B. Cục diện đối đầu hai cực hai phe và cuộc chiến tranh lạnh.
- C. Các nước tư bản châu Âu gánh chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh.
- D. Cách mạng tháng Mười Nga có ảnh hưởng mạnh mẽ ở nhiều nước.

**Câu 40.** Sau thất bại ở Việt Bắc, Pháp buộc phải thay đổi chiến lược chiến tranh ở Đông Dương từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang

- A. “đánh lâu dài”.
- B. “đánh chắc, thắng chắc”.
- C. “đánh điếm diệt viện”.
- D. “chinh phục từng góí nhỏ”.

**ĐÁP ÁN MÔN LỊCH SỬ**

Câu	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	221	222	223	224
1	A	A	A	B	D	C	C	A	D	B	B	A	B	D	B	A	B	A	D	B	A	A	D	A
2	D	A	C	B	A	D	B	A	B	B	C	B	B	B	C	D	B	C	C	D	D	B	A	D
3	A	B	D	D	C	C	A	D	C	B	D	C	D	C	D	B	C	D	A	B	D	D	C	D
4	A	B	C	B	A	C	A	C	D	A	C	C	A	A	C	D	B	A	D	A	D	D	C	B
5	D	D	B	A	B	D	B	A	A	A	A	C	D	C	A	B	B	C	A	B	B	A	B	A
6	D	B	A	B	D	A	B	B	A	C	A	A	C	D	B	C	A	B	C	C	D	D	C	C
7	D	A	C	C	A	A	A	B	B	B	D	D	C	C	B	C	C	A	A	C	C	B	A	B
8	D	A	B	B	A	A	C	B	D	C	D	D	B	D	B	B	A	A	C	C	B	C	C	D
9	B	D	A	A	B	B	D	B	B	D	C	D	C	C	A	B	A	A	B	C	A	C	D	C
10	C	A	D	D	D	D	A	D	A	B	B	A	C	B	D	B	D	D	D	A	C	C	C	B
11	B	B	B	D	C	C	C	B	D	B	C	D	C	B	A	A	C	A	C	C	B	C	A	D
12	C	B	A	A	A	D	C	C	A	A	A	C	B	D	A	D	C	A	B	B	C	A	D	D
13	A	D	D	C	A	A	C	A	C	B	D	A	C	A	A	A	D	C	B	A	D	A	A	D
14	D	A	B	C	D	A	B	C	B	C	B	D	A	B	C	B	B	D	C	B	D	B	C	D
15	D	D	A	C	B	A	B	A	B	C	C	B	B	D	C	C	D	C	D	D	A	A	B	C
16	C	C	D	D	B	B	C	A	A	D	A	C	A	C	D	B	B	D	B	A	D	B	B	D
17	C	C	C	D	D	A	C	D	C	B	D	C	A	C	C	B	C	C	A	C	B	C	A	C
18	C	C	A	A	C	D	C	A	C	B	B	D	A	D	D	A	B	A	A	B	C	D	B	A
19	C	A	A	C	A	B	B	B	D	B	D	C	D	B	D	B	D	D	B	C	A	B	B	A
20	B	A	B	D	C	A	A	B	A	D	A	C	C	B	B	A	C	C	A	C	C	B	B	C
21	B	D	A	A	B	D	A	C	D	D	A	A	D	B	D	D	A	B	A	D	D	A	B	C
22	A	C	C	B	A	D	A	C	B	D	C	D	A	D	A	C	A	A	D	B	A	C	B	B
23	A	A	B	B	D	D	B	A	A	B	D	A	C	D	B	B	C	D	B	B	D	C	B	B
24	C	A	C	C	A	C	B	D	B	D	D	B	B	C	A	D	C	B	D	A	B	C	D	B
25	C	A	B	C	D	D	B	B	C	B	A	D	D	D	C	C	B	A	C	D	C	A	C	D
26	B	C	D	B	D	B	C	B	D	C	B	A	D	D	A	C	A	C	D	A	D	D	A	A
27	C	B	A	A	C	B	B	D	C	C	D	A	C	A	D	D	D	C	D	C	D	B	D	D
28	D	D	D	A	B	B	C	A	C	A	C	D	D	B	B	D	B	B	D	B	D	B	A	D
29	C	B	B	B	D	D	A	A	C	D	A	C	A	D	B	B	C	C	B	C	C	B	C	A
30	C	A	D	B	C	A	A	B	D	C	B	D	C	D	C	A	B	C	B	C	A	D	D	C
31	B	C	C	D	A	B	C	A	D	C	B	D	B	B	D	D	A	D	C	C	B	A	D	A
32	C	A	B	C	A	A	B	D	C	B	D	B	A	B	A	B	D	A	A	D	C	D	B	A
33	C	A	C	C	D	D	D	A	B	C	D	C	D	B	B	A	D	D	D	B	C	B	C	A
34	D	B	B	C	C	A	A	C	C	B	C	B	D	D	A	C	A	C	A	D	B	A	A	C
35	C	A	D	A	A	D	A	D	B	C	D	A	D	D	A	A	D	B	C	A	B	C	B	B
36	D	A	D	D	D	D	C	B	B	C	B	B	A	A	D	D	C	C	D	C	B	B	B	C
37	C	C	A	B	D	B	C	C	A	A	B	C	C	B	A	D	C	B	B	A	B	B	D	D
38	D	D	A	D	B	A	D	A	D	C	C	D	D	A	A	C	D	D	B	D	B	B	A	D
39	B	C	B	C	B	C	B	D	C	A	A	D	D	B	D	C	B	C	D	A	A	A	B	C
40	A	B	D	C	B	D	A	D	D	D	C	B	A	C	A	D	D	C	D	C	D	A	C	C